

Bản án số 84/2017/HSPT
Ngày 04-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thu Hà

2. Ông Vũ Văn Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSPT ngày 19 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Phan Thị Hồng T, sinh năm 1979 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 3/279 K, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 01/02/121 H, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phan Trọng V (đã chết) và bà Vũ Thị Lệ T1, sinh năm 1958; có chồng là Ngô Văn T2 (đã chết); có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận A và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 26 tháng 4 năm 2017, Phan Thị Hồng T đi xe mô tô, nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đen, biển kiểm soát 16N5- 9345 từ nhà đến Trung tâm hội nghị thành phố Hải Phòng, để tham dự hội thảo Marketing Online do Công ty TNHH Đầu tư và phát triển PLAND tổ chức. Đến giờ giải lao, T cùng một số khách hàng ra bàn tiệc

nhẹ bên ngoài sảnh tầng 1, T phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Ngọc B (nhân viên phục vụ của Trung tâm) có đặt hai chiếc điện thoại di động trên mặt bàn rồi tiếp tục dọn dẹp xung quanh khu vực sảnh tầng 1. Lợi dụng thấy không có ai trông coi, T đã lấy 02 chiếc điện thoại di động của chị B cho vào túi xách đang đeo trên người rồi mang ra cốp xe mô tô cất giấu. Khi chị B quay lại không thấy điện thoại của mình đâu, nên đã truy tìm qua hệ thống định vị phát hiện được điện thoại đang ở trong cốp chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 16N5 - 9345 dựng ở khu vực để xe của Trung tâm hội nghị. Chị B báo cho Tổ trưởng tổ bảo vệ của Trung tâm hội nghị. Tổ bảo vệ đã xác định được chiếc xe mô tô trên là của Phan Thị Hồng T sử dụng, nên đã lập biên bản giải quyết và yêu cầu T để xe lại. Kiểm tra bên trong cốp xe có 02 chiếc điện thoại di động có đặc điểm: 01 chiếc điện thoại Iphone7 màu vàng, có số IMEI 353845087442993 và 01 chiếc điện thoại Oppo Fls, màu vàng, có số IMEI1 là 862651039649311; số IMEI2 là 862651039649303. Chị B xác định đúng 02 chiếc điện thoại di động trên là tài sản của chị. Ngày 27 tháng 4 năm 2017 chị B đã đến Công an phường Minh Khai trình báo. Ngày 28 tháng 4 năm 2017 Phan Thị Hồng T bị triệu tập để điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận A kết luận: *“Chiếc điện thoại Iphone7, màu vàng, phiên bản quốc tế đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 85 - 87% trị giá 15.471.400 đồng. Điện thoại OPPO Fls đã qua sử dụng, màu vàng, chất lượng còn khoảng 85 -87% trị giá 5.151.400”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phan Thị Hồng T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 18/9/2017, bị cáo có đơn kháng cáo xin được cải tạo ngoài xã hội. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:

Tòa án nhân dân quận A xét xử bị cáo Phan Thị Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và xử bị cáo mức án 9 tháng tù là phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết: Hiện bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố chết, chồng chết, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, hiện đang bị nhiễm HIV từ chồng. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị

cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng hơn 10h ngày 26/4/2017, tại sảnh tầng 1 Trung tâm hội nghị thành phố Hải Phòng, lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị Ngọc B, bị cáo Phan Thị Hồng T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng và 01 chiếc điện thoại Oppo F1s của chị B để ở bàn uống nước. Sau đó, bị cáo đã mang 2 chiếc điện thoại này giấu trong cốp xe mô tô của mình nhưng đã bị phát hiện và thu hồi tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.622.800 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thị Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn được thu hồi trả lại cho người bị hại, nên mức án 09 tháng tù là phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tài liệu mới: Hiện bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố chết, chồng chết vì bị nhiễm HIV, bản thân bị cáo cũng bị bệnh hiểm nghèo nhiễm HIV từ chồng và hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân không có tiền án, tiền sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt: Phan Thị Hồng T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan Thi hành án căn cứ khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự để thi hành.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKS sơ thẩm;
- Tòa án sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm